

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **118/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 07/7/2023

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thiện Pháp;

2. Ông Trần Quang Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Chị Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Số 152/2, ấp V, xã C, huyện CT, tỉnh LA. Có mặt.

*** Bị đơn:** **Anh Lê Văn K**, sinh năm 2001;

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện TS, tỉnh AG. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H trình bày như sau:**

Chị và anh Lê Văn K quen biết với nhau được 3 tháng, sau đó tự nguyện tiến tới kết hôn với nhau vào cuối năm 2021, có tổ chức đám cưới, hôn nhân lần

thứ nhất của cả hai. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện CT, tỉnh LA ngày 15/6/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống H phúc đến tháng 7/2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp, mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình nên vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, cuộc sống vợ chồng không H phúc. Sau đó, anh K bỏ về nhà cha mẹ ruột ở xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang sống cho tới nay và vợ chồng sống ly thân. Thời gian qua, vợ chồng không còn tới lui, liên lạc với nhau nữa. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không H phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn K. Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên là Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày 23/6/2022, hiện nay đang sống với chị. Sau ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ anh K đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh K vắng mặt không có lý do và không cung cấp lời khai.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật theo Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đã vi phạm Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên: Về hôn nhân: Chị H được ly hôn anh K. Về con chung: Giao 01 con chung tên Lê Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 23/6/2022 cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Chị H chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại

ấp H, xã ĐT, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thái Sơn, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo thẩm quyền.

Anh Lê Văn K (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H và anh K kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LT, huyện CT, tỉnh LA ngày 15/6/2022 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn nên Tòa án thụ lý, giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trong quá trình hôn nhân, chị H trình bày do tính tình không phù hợp, mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình nên vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, cuộc sống vợ chồng không H phúc. Sau đó, anh K bỏ về nhà cha mẹ ruột ở cho tới nay và vợ chồng sống ly thân. Tòa án đã triệu tập anh K để tham gia phiên hòa giải nhưng anh K vắng mặt và không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H thể hiện anh K không muốn hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh K thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại H phúc cho cả hai. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh K.

[2.2] Về con chung:

Chị H xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày 23/6/2022, hiện nay đang sống với chị. Sau ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu T hiện nay đang sống với chị H và hiện nay cháu Trần dưới 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu T, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu T, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Trần cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Chị H phải tạo điều kiện cho anh K được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị H không tranh chấp tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa chị H và anh K có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ H.

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H được ly hôn với anh Lê Văn K.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2022, ngày 15/6/2022 do Ủy ban nhân dân xã LT, huyện CT, tỉnh AG cấp cho chị Lê Thị Mỹ H và anh Lê Văn K không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày 23/6/2022 cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa chị H và anh K có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011667 ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Anh Lê Văn K không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- UBND xã Long Trì, h. Châu Thành tỉnh Long An;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Vân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Pháp Trần Quang Thái

Mai Thị Vân